

Đơn vị: Sở Tài nguyên và Môi trường

Chương: 426

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT ngày...../...../2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

ĐV tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Sở	Chi cục Bảo vệ Môi trường	Chi cục Quản lý Đất đai	Chi cục Biển và Hải đảo	Trung tâm Phát triển Quỹ đất	Trung tâm Công nghệ thông tin TN&MT	VP đăng ký đất đai và các VP CN	TT Quan trắc môi trường
1	2	3	4=5+6+...	5	6	7	8	9	10	11	12
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	107.358	107.358	200	1.900	0	0	0	36	105.222	0
I	Số thu phí, lệ phí	53.679	53.679	100	950				18	52.611	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	34.781	34.781	65	522				11	34.183	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	18.898	18.898	35	428	0	0	0	7	18.428	0
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	36.691	36.691	21.119	1.898	2.094	5.174	3.846	2.164	379	17
I	Nguồn ngân sách trong nước	36.691	36.691	21.119	1.898	2.094	5.174	3.846	2.164	379	17
1	Chi quản lý hành chính	11.439	11.439	5.693	1.898	2.094	1.754				
a.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	9.751	9.751	4.682	1.823	2.013	1.233				
a.2	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	294	294	136	57	61	40				
a.3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.394	1.394	875	18	20	481	0	0	0	0
	Bổ sung chế độ Lễ, tết nguyên đán	92	92	42	18	20	12				
	Kinh phí tập huấn và kiểm tra khoáng sản	135	135	135							
	Trang phục thanh tra và kinh phí tiếp công dân	130	130	130							
	Tổ chức các đoàn thanh kiểm tra	180	180	180							
	Tổ chức đối thoại doanh nghiệp	10	10	10							
	Các hoạt động công tác giá đất	90	90	90							

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Sở	Chi cục Bảo vệ Môi trường	Chi cục Quản lý Đất đai	Chi cục Biển và Hải đảo	Trung tâm Phát triển Quỹ đất	Trung tâm Công nghệ thông tin TN&MT	VP đăng ký đất đai và các VP CN	TT Quan trắc môi trường
	Tập huấn, tuyên truyền phổ biến phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030, định hướng đến 2050 (kiểm tra định kỳ, ngày nước,...); Tuyên truyền ngày nước, KTTG; kinh phí kiểm tra định kỳ hoạt động tài nguyên nước	198	198	198							
	Đo đạc xác định diện tích đất phục vụ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai TTLT 39/2011/TTLT-BTNMT-BTC ngày 15/11/2011	90	90	90							
	Tổ chức tuần lễ biển đảo	126	126				126				
	Thực hiện công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường biển	137	137				137				
	Kinh phí phục vụ hoạt động giao khu vực biển (theo Nghị định 51/20124/NĐ-CP)	90	90				90				
	Cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cho phép trả lại, thu hồi giấy phép nhận chìm ở biển theo Nghị định 40/2016/NĐ-CP	67	67				67				
	Thẩm định và giao khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển Nghị định 51/2014/NĐ-CP	49	49				49				
2	Chi hoạt động kinh tế	25.235	25.235	15.426	0	0	3.420	3.846	2.164	379	0
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.054	4.054					2.417	1.637		
2.2	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	89	89					41	48		
2.3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.246	2.246					1.388	479	379	0

